

Công tác chăm sóc trẻ mồ côi và người già không nơi nương tựa của Giáo hội Phật giáo Việt Nam

Thích Thanh Nhiễu¹

¹ Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam.
Email: duongquang58@gmail.com

Nhận ngày 17 tháng 1 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 19 tháng 3 năm 2020.

Tóm tắt: Phật giáo Việt Nam luôn nêu cao tinh thần từ bi, cứu khổ cứu nạn thông qua những hoạt động xã hội giúp đỡ cộng đồng. Chăm sóc trẻ mồ côi và người già không nơi nương tựa là một trong những hoạt động nổi bật, thiết thực và mang ý nghĩa nhân văn cao cả của Giáo hội Phật giáo trong xã hội hiện nay. Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước đối với người già, trẻ mồ côi không nơi nương tựa và những người tàn tật, trong những năm gần đây, Giáo hội Phật giáo không ngừng mở rộng và phát triển hoạt động này, góp phần nâng cao sức khỏe, nhận thức và chất lượng sống cho cộng đồng.

Từ khóa: Phật giáo, người già, trẻ mồ côi.

Phân loại ngành: Tôn giáo học

Abstract: Vietnamese Buddhism always upholds the spirit of compassion, saving sentient beings from suffering and hardship through social activities to help the community. Caring for orphans and helpless elderly people is one of the outstanding, practical and highly humane activities of the Vietnam Buddhist Sangha in the society today. Implementing the Party and State's policies for the helpless elderly, lone orphans and people with disabilities, in recent years, the Sangha has constantly expanded and developed the activity, contributing to the improvement of health, raising awareness and quality of life for the community.

Keywords: Buddhism, the elderly, orphans.

Subject classification: Religious studies

1. Mở đầu

Đạo Phật luôn hướng đến từ bi và nhân ái, luôn đem tình thương xoa dịu những nỗi khổ đau cơ cực của con người. Trong xã hội hiện đại, những hoàn cảnh lang thang cơ nhỡ, những trẻ em mồ côi, người già không nơi nương tựa vẫn còn đó.

Bằng tinh thần từ bi, cứu khổ của đạo Phật và đạo lý nhân văn của dân tộc, trong quá trình giao duyên từ bi cho chúng sinh, hoạt động chăm sóc trẻ mồ côi và người già không nơi nương tựa của Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) ngày càng gần gũi, thân thương, nhằm góp phần đảm bảo cuộc sống ngày một tốt hơn. Các tăng, ni, Phật tử tại các trung tâm bảo trợ luôn dang rộng vòng tay của mình để bù đắp những thiếu hụt cho các em, mong muốn các em có một sự chăm sóc đầy đủ và được lớn lên trong tình yêu thương với một nền móng vững chãi. Hiện nay, trên khắp cả nước, các viện dưỡng lão, các trung tâm bảo trợ được chú trọng, chẳng hạn: các viện dưỡng lão của Phật giáo ở Thành phố Hồ Chí Minh, Thừa Thiên Huế đã đón nhận chăm sóc các cụ già không nơi nương tựa, giúp họ yên tâm tận hưởng những ngày cuối của cuộc đời. Các cơ sở bảo trợ, trung tâm là nơi xoa dịu nỗi đau thể xác và tinh thần cho các cụ mang trong người nhiều chứng bệnh như cao huyết áp, tiểu đường, tim, gan, thận, một số cụ có dấu hiệu về thần kinh... hay để tránh những căng thẳng, áp lực, cô đơn trong cuộc sống.

Các trung tâm bảo trợ, viện dưỡng lão được thành lập trong thời gian khác nhau, nhưng đều có những khó khăn về cơ sở vật chất, thiếu thốn ban đầu khi mới thành lập.

Trải qua thời gian hoạt động, đến nay cơ sở vật chất để phục vụ cho việc sinh hoạt hàng ngày được xây dựng khang trang, sạch đẹp, đảm bảo cho các cụ, những người không nơi nương tựa, các trẻ em lang thang cơ nhỡ có nơi ăn chốn ở gọn gàng, đáp ứng được những nhu cầu thiết yếu trong cuộc sống. Bằng phương pháp thu thập thông tin, phân tích - tổng hợp, so sánh, bài viết phân tích hiện trạng; những thành tựu và hạn chế trong các hoạt động chăm sóc trẻ mồ côi và người già không nơi nương tựa của GHPGVN, trên cơ sở đó đưa ra giải pháp đẩy mạnh hoạt động chăm sóc trẻ mồ côi và người già không nơi nương tựa.

2. Thực trạng hoạt động chăm sóc trẻ mồ côi và người già không nơi nương tựa của Giáo hội Phật giáo Việt Nam

2.1. Xây dựng hệ thống nhà dưỡng lão, trung tâm nuôi dạy trẻ mồ côi

Dưới sự chỉ đạo của Trung ương Giáo hội, Ban Trị sự các tỉnh, thành của Giáo hội không ngừng nỗ lực huy động các nguồn lực, vận động tài chính, phẩm vật để thực hiện các hoạt động từ thiện, cứu trợ xã hội, trong đó có hoạt động xây dựng, hoàn thiện hệ thống nhà dưỡng lão, trung tâm nuôi dạy trẻ mồ côi. “Nếu năm 1997 mới có 196 lớp học tình thương, 116 cơ sở mẫu giáo bán trú, nuôi trẻ mồ côi và khuyết tật với trên 6.000 em, thì đến năm 2002 đã tăng lên 1.500 lớp, với hơn 20.000 em. Nhiệm kỳ VI (2007-2012), nhà dưỡng lão của Giáo hội có trên 20 cơ sở, nuôi dưỡng trên 1.000

người. Năm 2015, nhiệm kỳ VII (2012-2017), các Trung tâm nuôi dạy trẻ mồ côi, khuyết tật, nuôi 1.736 em; các Trung tâm nuôi dưỡng người già, nuôi 1.459 người. Một số chùa không có nhà dưỡng lão song vẫn nhận, chăm sóc người già cô đơn” [5].

Cùng với đó, việc mở các lớp học tình thương giúp các em được học văn hóa, trau dồi kiến thức đảm bảo công việc, cuộc sống sau này của các em. Các trường mầm non, trường nuôi dạy trẻ em, trường nuôi dạy trẻ em bất hạnh, khuyết tật, trẻ em bị ảnh hưởng chất độc màu da cam được nhân rộng và phát triển đúng hướng, góp phần làm giảm bớt gánh nặng cho gia đình các em và cho xã hội.

Từ năm 2007-2012, Giáo hội có hơn 1.000 lớp học tình thương, 36 cơ sở nuôi dạy trẻ mồ côi, trẻ mồ côi, khuyết tật, với trên 20.000 em. Ban Từ thiện xã hội Trung ương tổ chức bồi dưỡng nuôi dạy trẻ cho 92 tăng, ni, Phật tử. Giáo hội còn mở các lớp dạy nghề miễn phí cho con em Phật tử, các hộ nghèo, người khuyết tật [5]. Tại cơ sở Phật giáo các tỉnh, thành việc chăm sóc nuôi dưỡng các trẻ em mồ côi và các cụ già không nơi nương tựa luôn được bồi đắp, thu nhận với tinh thần “vì đạo dẫn thân, vì đời phục vụ”.

Hoạt động giáo dục tại Trung tâm từ thiện xã hội Phật Quang đã thực hiện được việc chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cho các đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ở 5 cấp học: giáo dục mầm non; bậc tiểu học; phổ thông cơ sở; phổ thông trung học và bậc đại học. Thành quả hoạt động giáo dục đạt như sau: năm học 2013-2014 đã thu nhận 166 trẻ; năm học 2014-2015 là 189 trẻ; năm học 2015-2016 và 2016-2017 có 202 em ở 5 cấp học. Trong

đó: 104 học sinh từ lớp 1 đến lớp 12; 92 trẻ cấp học nhà trẻ - mẫu giáo và có 06 em đang theo học hệ đại học và cao đẳng nghề [3].

Các cơ sở bảo trợ xã hội thuộc tổ chức Phật giáo trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia công tác chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định của Nhà nước về điều kiện, thủ tục thành lập, tổ chức, hoạt động và giải thể cơ sở bảo trợ xã hội. Toàn tỉnh có 25 cơ sở trợ giúp xã hội nuôi dưỡng hơn 1.750 đối tượng thì tổ chức Phật giáo có 4 cơ sở trợ giúp xã hội đã được Ủy ban nhân dân tỉnh có quyết định thành lập, với 290 đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng (197 trẻ em mồ côi, bị bỏ rơi; 68 trẻ em khuyết tật; 25 người cao tuổi) [4].

2.2. Chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng

Để công tác chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng được đảm bảo, các cơ sở bảo trợ xã hội thuộc tổ chức Phật giáo trong khả năng cho phép, đã quan tâm cải thiện các điều kiện về môi trường, điện, nước sạch phục vụ sinh hoạt. Các cơ sở vật chất đều được đầu tư, xây dựng, cải tạo, nâng cấp phòng ở, trường lớp, công trình và bổ sung trang thiết bị. Công tác tổ chức và xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên được quan tâm. Cử cán bộ nhân viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chính sách pháp luật, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng chăm sóc đối tượng và quản lý cơ sở bảo trợ xã hội do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cùng các cơ quan liên quan tổ chức.

Trong những năm qua, mặc dù tình hình kinh tế - xã hội nước ta còn gặp nhiều khó khăn, nhưng các cơ sở trợ giúp xã hội thuộc

tổ chức Phật giáo trên các địa bàn đã có nhiều cố gắng khắc phục, vượt qua khó khăn. Tích cực huy động nguồn lực từ các tổ chức, trong và ngoài nước, các nhà hảo tâm, tăng, ni và tín đồ Phật tử để chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, trẻ em bị bỏ rơi, người khuyết tật, người cao tuổi không nơi nương tựa, thực hiện chế độ chăm sóc nuôi dưỡng đối tượng theo quy định.

Tất cả các em khi được tiếp nhận vào các trung tâm, cơ sở bảo trợ đều bảo đảm được chăm lo về sức khỏe cũng như cuộc sống hàng ngày, 100% các em đều được trung tâm mua bảo hiểm tai nạn và bảo hiểm y tế học đường, định kỳ hàng năm Trung tâm tổ chức cho các trẻ khám sức khỏe tại cơ sở y tế địa phương [6]. Trung tâm có nhân viên y tế đã từng công tác tại bệnh viện nay phụ trách chăm sóc sức khỏe cho các em, các trang thiết bị bao gồm có: kéo y tế, nhiệt kế, máy đo huyết áp, gạc tiệt trùng, oxy già, các thuốc thường dùng hàng ngày như cảm, sổ mũi, giảm đau, ho, tiêu chảy, thuốc bổ... Ngoài ra, các trung tâm dành một phòng để theo dõi riêng các trẻ khi gặp phải bệnh lây lan cần phải cách ly khỏi tập thể...

3. Đánh giá công tác chăm sóc trẻ mồ côi và người già không nơi nương tựa của Giáo hội Phật giáo Việt Nam

Hoạt động chăm sóc trẻ mồ côi và người già không nơi nương tựa của GHPGVN là hoạt động tích cực, tiêu biểu của Phật giáo Việt Nam. Trong suốt những năm qua, Giáo hội luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương. Cùng với sự nỗ lực

không ngừng của Giáo hội và tinh thần từ, bi, hỷ, xả, hướng thiện của đông đảo tăng, ni, Phật tử, các nhà hảo tâm ở trong và ngoài nước cho nên hoạt động chăm sóc trẻ mồ côi và người già không nơi nương tựa của GHPGVN đã đạt được một số thành tựu như sau:

Một là, hoạt động chăm sóc trẻ mồ côi và người già không nơi nương tựa nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của các cấp chính quyền, cơ quan hữu quan và GHPGVN, Ban Trị sự Phật giáo các tỉnh, thành. Ban Từ thiện xã hội được thiết lập từ Trung ương đến địa phương, đã thu hút được sự quan tâm, tham gia của những vị chức sắc cao tăng, đông đảo tăng ni, Phật tử trong cả nước và các mạnh thường quân trong xã hội. Vì thế, hoạt động chăm sóc trẻ mồ côi và người già không nơi nương tựa thực sự trở thành phong trào sâu rộng trong xã hội, thu hút được sự quan tâm, giúp đỡ của các cá nhân, tổ chức trong xã hội.

Hai là, hoạt động chăm sóc trẻ mồ côi và người già không nơi nương tựa đã trở thành phong trào có ý nghĩa tích cực, to lớn của GHPGVN. Hoạt động này thể hiện tinh thần nhập thế của Đạo Phật, “vì đạo dẫn thân, vì đời phục vụ”, đã phát huy được truyền thống yêu nước, thương dân, tương thân, tương ái của dân tộc ta. Do đó, hoạt động chăm sóc trẻ mồ côi và người già không nơi nương tựa đã được Giáo hội đồng tình, chính quyền các cấp ủng hộ và nhanh chóng quy tụ, đoàn kết tấm lòng từ bi của các tăng, ni và tín đồ Phật tử cả nước. Thực tiễn xã hội cho thấy, hoạt động này thực sự hữu ích bởi tính nhân văn cao cả của nó, khả năng cứu giúp những phần đời khó khăn, cho nên ngày càng được mở rộng

và bền vững. Chính vì vậy, hoạt động này trở thành phong trào rộng khắp, có ý nghĩa lớn lao, tạo điều kiện để các cơ sở bảo trợ, tịnh xá ngày càng được mở rộng, được đầu tư, nâng cấp đáp ứng thực trạng xã hội hiện nay.

Ba là, hệ thống cơ sở vật chất được đầu tư, xây dựng, cải tạo, nâng cấp, đáp ứng được nhu cầu thiết yếu của những hoàn cảnh, số phận éo le, không nơi nương tựa. Đối với những trẻ em hoàn cảnh đặc biệt, không có nơi ăn chốn ở và những người già không nơi nương tựa, mắc các bệnh hiểm nghèo thì việc được phụng dưỡng trong các cơ sở bảo trợ của Phật giáo không chỉ giúp những hoàn cảnh, số phận éo le có được một nơi để che nắng, che mưa, đem lại lợi ích thiết thực cho các em, là chỗ dựa tin cậy của các em để các em có thể yên tâm sống, học tập và rèn luyện trở thành một người tốt cho xã hội, là nơi có thể chữa trị những căn bệnh hiểm nghèo... mà đó còn là mái ấm tình thương, giúp những cảnh đời được an vui, tìm được chỗ dựa về tinh thần. Như vậy, có thể nhận thấy rằng các cơ sở bảo trợ xã hội của Phật giáo quan tâm xây dựng môi trường an toàn, thân thiện mang đặc điểm Phật giáo giúp cho các đối tượng bảo trợ phát triển cả về thể chất và tinh thần.

Bốn là, đội ngũ thực hiện hoạt động chăm sóc trẻ mồ côi và người già không nơi nương tựa trong các cơ sở bảo trợ của Phật giáo đa số là những sư trụ trì chùa, các cá nhân chức sắc và là Phật tử phát tâm thiện nguyện. Họ là người hội tụ được những phẩm chất tốt đẹp của đạo và đời, có tinh thần trách nhiệm cao, có tâm huyết, hết lòng thương yêu, chăm sóc đối tượng bảo trợ. Bên cạnh đó, những người có chuyên

môn, được đào tạo, bồi dưỡng, như y tá, y sĩ, bác sĩ, nhân viên phục hồi chức năng, trị liệu giáo viên các cấp và khi được thấm tinh thần yêu thương, từ bi hỉ xả của nhà Phật, nhiều người đã có vai trò là nhân tố phát triển, đoàn kết tại các cơ sở bảo trợ của Phật giáo.

Năm là, sự thu hút các nguồn lực và công tác quản lý trong thực hiện hoạt động chăm sóc trẻ mồ côi và người già không nơi nương tựa trong các cơ sở bảo trợ của Phật giáo. Các vị chức sắc, tu hành Phật giáo do luôn nghiêm trì giáo luật cũng như tuân thủ pháp luật nhà nước mà không tham cầu lợi ích riêng tư là một nguồn lực đáng kể của việc bảo trợ xã hội; đã vận động thu hút được các tổ chức từ thiện, các nhà hảo tâm và người dân quyên góp cho cơ sở bảo trợ có nguồn kinh phí để hoạt động.

Trong quản lý hoạt động chuyên môn, đa số các cơ sở bảo trợ xã hội Phật giáo đều chăm sóc, trợ giúp đối tượng theo sự hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước và theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh những thành tựu đạt được trong hoạt động chăm sóc trẻ mồ côi và người già không nơi nương tựa trong các cơ sở bảo trợ của Phật giáo, vẫn còn những khó khăn tác động đến cuộc sống hàng ngày của những đối tượng bảo trợ.

Đối tượng bảo trợ đến từ nhiều vùng miền, từ nhiều lứa tuổi khác nhau, hoàn cảnh khác nhau nên bước đầu gặp khó khăn trong việc nắm bắt tâm sinh lý do thói quen sống tự do trước kia. Những khó khăn trong chăm sóc người già không nơi nương tựa, mắc những bệnh hiểm nghèo, tâm thần,... Nguồn lực tài chính còn mang tính chất bị động, chủ yếu từ nguồn kinh phí cúng

đường Tam bảo của tín đồ Phật tử, từ các nhà hảo tâm...

Một số trung tâm, cơ sở bảo trợ xã hội của Phật giáo vẫn có khó khăn về nguồn kinh phí để xây dựng và sửa chữa cơ sở vật chất. Nhiều cơ sở đang bị xuống cấp, thiếu các trang thiết bị cần thiết. Diện tích một số cơ sở bảo trợ còn chật hẹp, do đa số đặt tại các chùa, nên chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định. Những người làm việc trong cơ sở bảo trợ xã hội của Phật giáo vẫn còn thiếu về số lượng, hạn chế về chất lượng. Không ít nhân viên chưa qua các lớp đào tạo, tập huấn về công tác xã hội, họ chưa có đủ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết, nên ảnh hưởng tới hiệu quả việc chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng.

4. Kết luận

Với truyền thống “hộ quốc, an dân”, GHPGVN luôn đồng hành cùng với sự phát triển của đất nước. Các trung tâm bảo trợ thực hiện hoạt động chăm sóc trẻ mồ côi và người già không nơi nương tựa của Phật giáo đã góp phần giúp đỡ những mảnh đời khó khăn, chia sẻ gánh nặng cho các gia đình, cho cộng đồng. Thông qua những hoạt động từ thiện nói chung và hoạt động chăm sóc trẻ mồ côi và người già không nơi nương tựa nói riêng càng làm cho tâm từ

bi, giá trị nhân văn, nhân đạo của Phật giáo ngày càng phát triển, lan tỏa đến mọi tầng lớp nhân dân. Vì thế, trong thời gian tới, GHPGVN cần phát huy hơn nữa vai trò của mình trong việc tham gia vào các hoạt động chăm sóc trẻ mồ côi và người già không nơi nương tựa, vào các hoạt động từ thiện xã hội của Nhà nước, của xã hội để chia sẻ những khó khăn của cộng đồng, góp phần vào việc thực hiện thắng lợi mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân đang tiến hành thực hiện.

Tài liệu tham khảo

- [1] Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2012), *Kỷ yếu Hội thảo kỷ niệm 30 năm thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Văn Tuấn, Đông Thị Hồng (đồng chủ biên) (2016), *Đảm bảo an sinh xã hội ở Việt Nam trong 30 năm đổi mới (1986-2016): những vấn đề khoa học và thực tiễn*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.
- [3] <https://www.phatsunonline.com>, truy cập ngày 17/03/2018.
- [4] <https://www.vbgh.vn>, truy cập ngày 6/09/2018.
- [5] <https://vbgh.vn>, truy cập ngày 05/09/2018.
- [6] <https://www.vbgh.vn>, truy cập ngày 06/09/2018.
- [7] <http://baobinhduong.vn>, truy cập ngày 10/09/2015.